

Bản án số: 93/2020/HS-PT

Ngày 18 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Mạnh

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thuỳ Dương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình S thụ lý số: 108/2020/HS-PT ngày 01 tháng 10 năm 2020 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình S sơ thẩm số 50/2020/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Dương S, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1966; nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; H độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Dương N (liệt sỹ) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Phạm Thị O và có 03 con; tiền án, tiền S: Không; nhân thân: Tại bản án số: 10/2001/HSST ngày 20/3/2001, Tòa án nhân dân huyện V xử phạt Phạm Dương S 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/03/2020 đến ngày 03/4/2020 được tại ngoại, “có mặt”.

- Các bị cáo Trương Văn T, Phùng Văn Q, Trương Văn H, Phùng Văn I, Phạm Tiến L, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn G, Phùng Văn Y, Phạm Tiến K, Nguyễn Văn E không có kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 25/3/2020, Trương Văn T đang ở nhà tại Thôn C, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc cùng anh Phạm Dương P, sinh năm 1988 trú tại xã A, huyện V (là con rể của T) thì lần lượt có Phùng Văn I, Phạm Tiến L, Phạm Dương S đến chơi, uống nước. Trong lúc ngồi chơi, S, T, I, L cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi bài chắn ăn tiền tại nhà ở của T. Sau đó T, I,

S, L lên phòng ngủ trên tầng 2 nhà T để đánh bạc. T lấy 01 chiếc đĩa sứ và 01 bộ bài chắn 100 quân có sẵn trên nóc tủ đứng để quần áo kê ở trong phòng, đặt xuống chiếc chiếu cói đôi đã được trải sẵn dưới nền nhà, rồi T, I, S, L ngồi xuống chiếu đánh bạc với nhau bằng hình thức chơi chắn. Các đối tượng đánh bạc thống nhất cách thức chơi và tỷ lệ ăn thua như sau: Bộ bài chắn gồm 100 quân từ quân “Chi” đến quân “Cửu” (trong đó quân “Chi” có 04 quân còn từ quân “Nhị” trở đi thì có 12 quân chia làm 03 hàng “Văn, Vạn, Sách”) được chia đều cho 04 người chơi, người chia bài được chia 20 quân để đánh trước, 03 người còn lại mỗi người được chia 19 quân, 23 quân còn lại sẽ để trên chiếc đĩa sứ dưới chiếu bạc. Người chia bài sẽ được đánh đầu tiên, sau đó thứ tự đánh sẽ lần lượt tính theo vòng bên phải của người đó. Người ngồi bên phải của người đánh bài có thể “ăn” quân bài đó nếu P cạ, còn không P cạ thì sẽ không ăn mà bốc 01 quân bài trên đĩa lên xem nếu P cạ thì giữ lại và đánh quân bài khác trên bài mình đi, còn nếu quân bài mình bốc không P cạ thì có thể đánh luôn quân bài đó sang người chơi ngồi cạnh bên tay phải mình. Cách đánh cứ như vậy cho đến khi có người “ù” thì kết thúc ván bài và tính tiền thắng thua. T P cứ đánh như trên cho đến khi bốc hết số quân bài trên đĩa mà không ai được ù thì không tính thắng thua mà chia lại bài đánh ván mới. Cách tính thắng thua khi đánh chắn là ai được ù trước thì người đó thắng và được lấy tiền từ số tiền gộp U trên đĩa. Các đối tượng thống nhất mỗi một lần gộp mỗi người bỏ ra 200.000đ để trên đĩa. Khi nào hết số tiền gộp U trên đĩa thì mỗi người lại tiếp tục bỏ ra 200.000đ gộp U để trên đĩa. Tùy thuộc vào hình thức ù mà số tiền người thắng được lấy từ số tiền gộp U để trên đĩa khác nhau. Có hai hình thức ù là: “Ù xuôi” và “Ù cước sắc”. “Ù xuôi” có nghĩa là trên bài có 06 đôi và giống nhau từng đôi một, 04 đôi còn lại thì từng đôi cùng loại (cùng bộ) nhưng khác hoa văn (cạ). “Ù cước sắc” là T P ngoài đủ điều kiện “ù xuôi” thì trên bài còn có thêm các “cước” để có thể tính tăng thêm lượng tiền được hưởng theo cước sắc đó. “Cước” được quy định như sau: “Lèo” được tính là cước khi trên bài có 01 quân cửu vạn, 01 quân bát sách và 02 quân chi chi; “Tôm” được tính là cước khi trên bài có 01 quân tam vạn, 01 quân tam sách và 01 quân thất văn; “Bạch định” được tính là cước khi trên bài toàn bộ là các quân màu đen; “Tám đỏ” được tính là cước khi trên bài toàn bộ là các quân màu đỏ... Tuy nhiên, một ván “ù cước sắc” chỉ có tối đa là 10 cước, mỗi cước còn được gọi là 01 dịch. Tỷ lệ ăn thua được các con bạc thống nhất là ai “Ù xuôi” thì được lấy 40.000đ, ù có tôm thì được lấy 60.000đ, ù có lèo thì được lấy 80.000đ, ù tám đỏ và bạch dịch thì đều được lấy 100.000đ,... còn cứ mỗi dịch thì được lấy thêm 20.000đ.

S, T, I, L đánh bạc được một lúc thì lần lượt có Nguyễn Văn U, Trương Văn H (là em trai của T), Nguyễn Văn G Phùng Văn D, Phạm Tiến K, Phùng Văn Q đến nhà T chơi và ngồi uống nước với P ở phòng khách tầng 1. Khi ngồi chơi uống nước, thấy S, T, I, L đang đánh bạc với nhau tại phòng ngủ tầng 2 nhà T thì U, H, G, Q, K, P đi lên tầng 2. U, H, G, Q rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi bài chắn ăn tiền. Lúc này, H quan sát thấy trên nóc tủ đứng đựng quần áo kê trong phòng ngủ nhà T có 01 chiếc đĩa sứ và 01 bộ bài chắn nên H cầm chiếc đĩa sứ và bộ bài chắn này để xuống chiếc giường đôi kê ở trong phòng rồi U, H,

G, Q cùng ngồi lên giường đánh bạc với nhau bằng hình thức chơi chắn. U, H, Cóong, Q cũng thống nhất đánh bạc bằng hình thức chơi chắn giống S, T, I, L. K, D, P ngồi xem đánh bạc.

Các đối tượng nêu trên đánh bạc tại nhà T được một lúc thì Phạm Dương U, Nguyễn Văn E, Phùng Văn Y đến nhà T chơi và ngồi xem mọi người đánh bạc. Khi ngồi xem đánh bạc, tại chiếu bạc của T, S, L, I thì Phạm Tiến K cũng tham gia đánh bạc bằng hình thức ké cửa (mượn bài) của I để đặt tiền đánh bạc với T, S, L với tỷ lệ đặt cược mỗi ván 50.000đ. K mượn bài của I đánh bạc với T, S, L được 06 ván thì bị thua mất 300.000đ nên K không (ké cửa) mượn bài của I để đánh bạc nữa mà chuyển sang ké cửa (mượn bài) của L để đặt tiền đánh bạc với T, S, I với tỷ lệ đặt cược thấp nhất là 20.000đ/1 ván. Tại chiếu bạc của Nguyễn Văn U, H, Q, G thì Nguyễn Văn E tham gia đánh bạc bằng hình thức ké cửa (mượn bài) của Nguyễn Văn U đặt tiền đánh bạc riêng với Phùng Văn Y ké cửa (mượn bài) của Q được 01 ván thì Y thắng được của E 50.000đ. Sau đó, E tiếp tục mượn bài của Nguyễn Văn U, Y mượn bài của Q để đặt tiền đánh bạc với H và G với tỷ lệ đặt cược mỗi ván 50.000đ. Cách thức tính thắng thua được K, E, Y và các đối tượng đánh bạc quy định như sau: nếu bài của người mà K, E, Y chọn ké cửa ù có cước sắc thì những người nhận cược với K, E, Y phải trả cho K, E, Y số tiền đã nhận cược, ngược lại nếu người nhận cược với K, E, Y mà ù có cước sắc thì K, E, Y sẽ phải trả cho họ số tiền đã đặt cược.

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày thì bị Công an huyện V phát hiện bắt quả tang tại phòng ngủ tầng 2 nhà T có 2 chiếu bạc gồm: chiếu bạc trên giường có các đối tượng Phùng Văn Q, Trương Văn H, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn E, Phùng Văn Y đang đánh bạc với nhau; tại chiếu bạc dưới nền nhà có các đối tượng Trương Văn T, Phùng Văn I, Phạm Tiến L, Phạm Dương S, Phạm Tiến K đánh bạc với nhau. Ngoài ra còn có Phạm Dương U, Phạm Dương P và Phùng Văn D chỉ ngồi xem mọi người đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra Trương Văn T, Phùng Văn I, Phạm Tiến L, Phạm Dương S, Phạm Tiến K, Phùng Văn Q, Trương Văn H, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn E, Phùng Văn Y khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đồng thời khai nhận số tiền sử dụng đánh bạc như sau: T có 2.520.000đ; I có 2.750.000đ; S có 1.750.000đ; K có 950.000đ, quá H đánh bạc bị thua số tiền 380.000đ, còn lại 570.000đ K cất vào trong người khi cơ quan Công an vào bắt quả tang; L có số tiền 8.130.000đ, khi tham gia đánh bạc L sử dụng 2.450.000đ vào việc đánh bạc, còn lại 5.680.000đ L cất riêng trên người không sử dụng đánh bạc; Nguyễn Văn U có 1.080.000đ; H có 3.580.000đ, khi tham gia đánh bạc H bỏ ra số tiền 1.000.000đ để đánh bạc, còn lại 2.580.000đ H cất trên người với mục đích khi nào bị thua hết số tiền bỏ ra ban đầu sẽ lấy ra để tiếp tục đánh bạc; G có 2.100.000đ, khi tham gia đánh bạc G bỏ ra số tiền 1.000.000đ để đánh bạc, còn lại 1.100.000đ cất trên người với mục đích khi nào bị thua hết số tiền bỏ ra ban đầu sẽ lấy ra để tiếp tục đánh bạc; Q có 6.080.000đ, khi tham gia đánh bạc Q bỏ ra 880.000đ để đánh bạc, còn lại 5.200.000đ cất trên người với mục đích khi nào bị thua hết số tiền bỏ ra ban đầu sẽ lấy ra để tiếp tục đánh bạc; Y có 2.350.000đ sử dụng để đánh bạc, quá H đánh

bạc do thắng bạc nên Y chưa phải bỏ tiền ra mà vẫn cất tiền trên người; E có 520.000đ.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình S sơ thẩm số: 50/2020/HSST ngày 10/8/2020, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Dương S phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình S:

Xử phạt bị cáo Phạm Dương S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/03/2020 đến ngày 03/4/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và tuyên Q kháng cáo đối với các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 14/8/2020 bị cáo Phạm Dương S kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo S giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa đã phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Dương S sửa bản án sơ thẩm số: 50/2020/HSST ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Dương S làm trong hạn luật định, P lệ được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Dương S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù P với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, có đủ căn cứ để xác định như sau: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/03/2020, tại phòng ngủ tầng 2 nhà ở của Trương Văn T ở Thôn C, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện V bắt quả tang các đối tượng Trương Văn T, Phạm Dương S, Trương Văn H, Nguyễn Văn G, Phùng Văn Q, Nguyễn Văn U, Phùng Văn I, Phạm Tiến L, Phạm Tiến K, Nguyễn Văn E, Phùng Văn Y đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh chắn trên hai chiếu bạc cụ thể như sau: Tại chiếu bạc trên nền nhà có: Trương Văn T, Phạm Dương S, Phùng Văn I, Phạm Tiến L, Phạm Tiến K đánh bạc với nhau với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 10.420.000 đồng; tại chiếu bạc trên giường có: Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn U, Phùng Văn Q, Trương Văn H, Nguyễn Văn Hoà, Phùng Văn Y đánh bạc với nhau với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 15.710.000 đồng. Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 26.130.000đ là tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc, 01 chiếc chiếu cói đôi đã cũ, 02 chiếc đĩa sứ màu trắng, 02 bộ bài chắn mỗi bộ có 100 quân và 09 chiếc điện thoại di động các loại.

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Phạm Dương S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình S, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Dương S, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, bị cáo tụ tập đánh bạc gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa U. Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S và nhân thân của bị cáo, bản án sơ thẩm đã xét xử và quyết định mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá H điều tra, truy tố, xét xử bị cáo S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu, chứng cứ mới là Biên lai tự nguyện nộp án phí và hình phạt bổ sung; bị cáo có bố là người có công với cách mạng, đã hy sinh trong S nghiệp chống Mỹ cứu nước được Tổ quốc ghi công, hiện tại hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, đó là mẹ già 83 tuổi ốm đau thường xuyên, vợ bệnh tật đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S mới được quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình S năm 2015. Do bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S được quy định tại các điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình S 2015, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào nên đáng được hưởng Kn hồng của pháp luật và có đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình S, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Dương S, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo là phù P quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình S phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo Phạm Dương S được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình S phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình S năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Dương S; sửa bản án hình S sơ thẩm số: 50/2020/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình S năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Dương S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 03 (Ba) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Dương S cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong T P người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án Hình S.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Phạm Dương S không phải chịu án phí hình S phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện V;
- TAND huyện V;
- Công an huyện V;
- UBND xã A, huyện V, Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thu Hà